

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 01-07-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 05/06/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Kiêm T - sinh năm 1992 tại xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kiêm H và con bà Phạm Thị H1; Vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa. Nhân thân: Bản án số 169/2012/HSST ngày 24/9/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 339 ngày 23/2/2017, Công an tỉnh Hải Dương phạt tiền 1.750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Phạm Sỹ T1, sinh năm 1995 ; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*:

- Anh Nguyễn Danh B, sinh năm 1986 ; (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Danh S, sinh năm 1963 ; (vắng mặt)

- Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1962 ; (vắng mặt)

Đều cư trú : Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Xuân T2, sinh năm 1989 ; nơi cư trú : Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Đình P rủ Nguyễn Kiên T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 03h ngày 28/2/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Zx màu đỏ, BKS 34L3- 6759 chở P từ nhà ở thôn C, xã V đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Phạm Sỹ T1, sinh năm 1995 ở cùng thôn thấy cổng khép, cửa bếp không khóa. P bảo T đứng ngoài canh giới. P trèo tường bao vào sân đi vào mở cửa bếp thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 34F3- 6869 của anh T1, xe không khóa cô, khóa càng. P dong xe ra sân, mở cồng dong xe ra ngoài. Sau đó P tháo mặt nạ xe máy, đầu điện nổ máy rồi điều khiển xe cùng T đi đến cây xăng xã T, huyện Thanh Hà cất giấu. Đến khoảng 11h cùng ngày, T, P đến cây xăng lấy xe máy đi đến nhà anh Lê Xuân T2, sinh năm 1989 ở thôn T, xã T, huyện Thanh Hà cầm cố được 5.000.000đ, anh Lê Xuân T2 giữ lại 400.000đ tiền lãi, còn 4.600.000đ (T 1.700.000đ, P 2.900.000đ) tiêu xài cá nhân. Nguyễn Đình P đã bỏ trốn khỏi địa phương hiện đang bị truy nã. Cơ quan CSĐT CA huyện Thanh Hà đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐGTS ngày 16/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 34F3- 6869 đã qua sử dụng, có giá trị là 14.500.000đ.

Bản cáo trạng số 24 /CT-VKS ngày 05/06/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Kiêm T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô trên có giá trị 14.500.000đ như cáo trạng đã mô tả. Bị cáo tự nguyện không yêu cầu anh Lê Xuân T2 hoàn trả số tiền 400.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiêm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiêm T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 590 BLDS, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Truy thu số tiền 700.000đ bị cáo bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 34L3- 6759 là phương tiện bị cáo sử dụng việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 28/2/2020, tại nhà anh Phạm Sỹ T1 ở thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, Nguyễn Kiêm T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu

nâu, BKS 34F3- 6869 trị giá 14.500.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, Nguyễn Đình P là người khởi xướng, rủ bị cáo T trộm cắp bị cáo đồng ý. Bị cáo là người giúp sức, giữ nhiệm vụ canh giới cho Nguyễn Đình P vào lấy tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo và Nguyễn Đình P mang tài sản trộm cắp cầm cố tài sản được 5.000.000đ. Bị hại anh Phạm Sỹ T1 tự bỏ 5.000.000đ để nhận lại tài sản bị trộm cắp. Nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Để đảm bảo nguyên tắc bồi thường kịp thời cho bị hại cần buộc bị cáo Nguyễn Kiêm T bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 5.000.000đ. Sau này, bị cáo có quyền yêu cầu Nguyễn Đình P hoàn lại cho bị cáo. Nếu Nguyễn Đình P không thực hiện thì bị cáo có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Bị cáo không yêu cầu anh Lê Xuân T2 hoàn trả số tiền 400.000đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 34L3- 6759 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo bán chiếc xe trên được số tiền 700.000đ đến nay cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy cần truy thu số tiền 700.000đ sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Đình P đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện đang bị truy nã. Cơ quan CSĐT CA huyện Thanh Hà đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Xuân T2 à người cầm cố xe mô tô bị cáo trộm cắp, anh T2 không có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định. Công an huyện Thanh Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kiêm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiêm T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Kiêm T bồi thường cho bị hại anh Phạm Sỹ T1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Sau này, bị cáo có quyền yêu cầu Nguyễn Đình P hoàn lại cho bị cáo. Nếu Nguyễn Đình P không thực hiện thì bị cáo có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

4. Về vật chứng: Truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 34L3- 6759 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kiêm T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

` Nguyễn Thị Hằng

